

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO

### Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định việc áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3206/STC-GCS ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định việc áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

#### I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 21 của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, ngày 17 tháng 01 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND quy định thẩm quyền quyết định việc áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

Khoản 7 Điều 21 của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định:

#### **“Điều 21. Khoán kinh phí sử dụng xe ô tô**

7. Căn cứ quy định tại Nghị định này và điều kiện thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến của các cơ quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy), Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị các tập đoàn kinh tế quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định:

a) Việc áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô của các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định này; riêng các chức danh thuộc cơ quan, đơn vị của Đảng ở địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều này.

b) Hình thức và công đoạn thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho các chức danh.

c) Đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô, mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô áp dụng cho từng chức danh hoặc từng nhóm chức danh phù hợp với từng thời kỳ.”

Tuy nhiên, một số cụm từ tại khoản 7 Điều 21 của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được thay thế bởi điểm k khoản 2 Điều 2 của Nghị định số

153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, cụ thể:

“2. Thay thế một số cụm từ sau đây:

k) Thay thế cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến của các cơ quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy), Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị các tập đoàn kinh tế quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định” thành “Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị các tập đoàn kinh tế **quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định**” tại khoản 7, điểm b khoản 9, điểm b khoản 10 Điều 21.”

Tại khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 203/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định:

“4. Sửa đổi, bổ sung Điều 110 như sau:

**“Điều 110**

1. Các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành hai cấp, gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do luật định...”

Tại khoản 23 Điều 1; khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định:

**“Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh**

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. ...

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.”

Tại khoản 1 Điều 13; khoản 1 Điều 54 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:

**“Điều 13. Phân cấp**

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.*

**Điều 54. Quy định chuyển tiếp**

*1. Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này...”*

Tại khoản 1 Điều 8; điểm b khoản 1 Điều 50 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

**“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

*1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.*

**Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn**

*1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:*

*b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;”*

Tại khoản 3 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

*“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:*

**“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

*2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:*

*c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”*

Căn cứ các quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định việc áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang (thay thế Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND) là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

## II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

*Dự thảo Quyết định quy định:*

### **“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. *Phân cấp thẩm quyền quyết định việc áp dụng khoản kinh phí của đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị giao (không sử dụng để đưa, đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.*

2. *Các đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị giao, cụ thể:*

*- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương cấp tỉnh;*

*- Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Phó Bí thư, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã;*

*- Các hội quân chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương;*

*- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cụ thể được quy định tại Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị.*

3. *Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngoài điểm a khoản 2 này do Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, quyết định.*

4. *Quyết định này không áp dụng đối với:*

*- Các cơ quan, đơn vị của Đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định đối tượng áp dụng khoản kinh phí sử dụng xe ô tô theo quy định tại Nghị định số 165/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.*

*- Các doanh nghiệp nhà nước do Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị các tập đoàn kinh tế quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định.”*

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh một số nội dung sau:

1. Dự thảo Quyết định chưa có đối tượng áp dụng nên đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ.

2. Khoản 2

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh bố cục các nội dung tại khoản 2 thành các điểm a, b, ... hoặc bỏ dấu gạch đầu dòng.

b) Đề xuất cơ quan soạn thảo bố cục gạch đầu dòng thứ nhất thành 02 điểm nhằm tách riêng “*Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;*” với “*Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương cấp*

tỉnh”; đồng thời, điều chỉnh cụm từ “...*Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương cấp tỉnh*” thành “... *Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở và tương đương*”.

c) Tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định 153/2025/NĐ-CP và khoản 3 Điều 8 của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định:

“3. *Sửa đổi, bổ sung khoản 2 ... Điều 8 như sau:*

“2. *Các đối tượng sau đây được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị giao (không sử dụng để đưa, đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại):*

a) *Các chức danh, chức vụ có hệ số phụ cấp chức vụ hoặc lương chức vụ cao hơn chức danh Cục trưởng, Vụ trưởng và tương đương nhưng không đủ điều kiện được sử dụng xe ô tô chức danh quy định tại các Điều 4, 5, 6 và 7 Nghị định này.*

b) *Cục trưởng, Vụ trưởng và tương đương; Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương.*

c) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trừ thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh).

d) Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương cấp tỉnh.

đ) Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc cục, đơn vị và tổ chức tương đương (không phải là đơn vị sự nghiệp công lập) được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn cấp tỉnh hoặc liên tỉnh, thành phố.

e) Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Phó Bí thư, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

g) Ủy viên (Thành viên) Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc tập đoàn kinh tế; Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc và các chức danh tương đương tại doanh nghiệp nhà nước.

h) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cụ thể được quy định tại Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị.”

“3. *Trường hợp cần thiết do yêu cầu công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước quyết định cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngoài các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung để đi công tác.*”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các đối tượng tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*điểm a khoản 2 này*” thành “*điểm a khoản 2 Điều này*” tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Quyết định.

4. Tại điểm a khoản 7, 8 Điều 21 của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định:

**“Điều 21. Khoản kinh phí sử dụng xe ô tô**

7. Căn cứ quy định tại Nghị định này và ...:

a) Việc áp dụng khoản kinh phí sử dụng xe ô tô của các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định này; riêng các chức danh thuộc cơ quan, đơn vị của Đảng ở địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều này.

8. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy quyết định đối tượng áp dụng khoản kinh phí sử dụng xe ô tô của các cơ quan, đơn vị của Đảng ở địa phương theo quy định tại Nghị định số 165/2017/NĐ-CP.”

Tại điểm k khoản 2 Điều 2 của Nghị định số 153/2025/NĐ-CP quy định:

“2. Thay thế một số cụm từ sau đây:

k) Thay thế cụm từ “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến của các cơ quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy), Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị các tập đoàn kinh tế quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định” thành “Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị các tập đoàn kinh tế quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định” tại khoản 7, điểm b khoản 9, điểm b khoản 10 Điều 21.”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự cần thiết quy định khoản 4 Điều 1 dự thảo Quyết định.

Trong trường hợp cơ quan soạn thảo xác định việc quy định là cần thiết, đề nghị điều chỉnh bố cục các nội dung thành điểm a, b hoặc bỏ dấu gạch đầu dòng. Đồng thời, bỏ cụm từ “quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định” tại nội dung thứ 2 khoản 4 Điều 1 dự thảo Quyết định.

### III. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo Quyết định theo ý kiến tại Mục II của Báo cáo này và các nội dung sau:

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại khoản 38 Điều 1 của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“38. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 68 như sau:

“1. Việc viện dẫn văn bản được thực hiện như sau:

b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.

Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.”.

## 2. Điều 2

a) Tại khoản 1 Điều 13 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:

### **“Điều 13. Phân cấp**

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp **cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình**, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho **đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý** thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.”

Căn cứ các quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát đối tượng được phân cấp “Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh” tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Quyết định có phù hợp, rõ ràng chưa do cụm từ “Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh” là một khái niệm rất rộng, bao trùm nhiều loại chủ thể (cấp tỉnh).

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các cụm từ được gạch chân sau tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Quyết định có trùng lặp về ý nghĩa không, nếu có, đề nghị điều chỉnh phù hợp, cụ thể: “2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc áp dụng mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác đối với công đoạn đi công tác **tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 21 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP thuộc phạm vi quản lý.**”

3. Nhằm đảm bảo quy định rõ ràng, tránh lặp từ, đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh khoản 4 Điều 3 dự thảo Quyết định như sau: “4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để được hướng dẫn. Trường hợp nội dung vượt thẩm quyền, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.”

4. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dòng “*Như điều 4;*” thành “*Như Điều 4;*”; “*Báo và Đài Phát thanh ...*” thành “*Báo và Phát thanh ...*” tại Nơi nhận.

5. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cỡ chữ tại phần thẩm quyền ký ban hành theo quy định tại điểm b khoản 7 Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể:

“7. *Ký văn bản quy phạm pháp luật*

b) *Chức vụ của người có thẩm quyền ký văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm.*”

#### **IV. TỜ TRÌNH DỰ THẢO**

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh Tờ trình dự thảo theo ý kiến tại Mục III của Báo cáo này và một số nội dung sau:

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh bố cục Tờ trình dự thảo theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

**Lưu ý:** điều chỉnh Mục IV thành: “***IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN***”; đồng thời, điều chỉnh nội dung Mục IV đầy đủ và phù hợp (lưu ý bố cục nội dung không trùng lặp khoản trong khoản như dự thảo Tờ trình).

2. Do Tờ trình dự thảo là văn bản hành chính nên đề nghị điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư, cụ thể:

“6. *Nội dung văn bản*

b) *Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó.*”

3. Điều chỉnh nội dung cuối Tờ trình thành:

“*Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định ..., Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.*

*(Xin gửi kèm theo: ... các tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (tên các tài liệu cụ thể như: dự thảo Quyết định; Bản so sánh, thuyết minh, ...) ...)*” .

#### **V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN**

1. Đăng ký xây dựng Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định việc áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức,

đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang theo trình tự, thủ tục rút gọn đã được chấp thuận tại Công văn số 5099/VP-NC của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định việc áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

2. Sở Tài chính đã dự thảo Quyết định, lấy ý kiến góp ý tại Công văn số 2351/STC-GCS ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc lấy ý kiến dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định việc áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

3. Sở Tài chính đã tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 3206/STC-GCS.

## **VI. KẾT LUẬN**

Dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh theo các ý kiến tại Mục II, III, IV của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, btphao.

**GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Tuấn Ngọc**